|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT ………………. | **Chữ kí GT1:** ........................... |
| **TRƯỜNG TH**………………. | **Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**

**TIẾNG VIỆT 4 – KẾT NỐI TRI THỨC**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**Thời gian làm bài: 90 phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..  **Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

1. **TIẾNG VIỆT (6,0 điểm)**

**1. Đọc hiểu văn bản (2,0 điểm)**

***Đọc đoạn văn sau:***

**THANH KIẾM VÀ HOA HỒNG**

Một lần thanh kiếm và hoa hồng cãi nhau, thanh kiếm cao giọng bảo:

– Tôi khoẻ hơn bạn, chắc chắn sẽ giúp ích được cho con người nhiều hơn rồi! Còn bạn yếu ớt và mảnh dẻ thế kia thì làm sao mà chống chọi với thiên tai, giặc giã được.

Hoa hồng ngạc nhiên:

– Tôi không hiểu vì sao mà anh lại chê tôi như vậy? Hay là anh ganh tị vì anh không thể có được hương thơm và vẻ đẹp lộng lẫy của tôi?

– Bạn nhầm to. Bạn đẹp thật nhưng vẻ đẹp của bạn chẳng để làm gì. – Thanh kiếm lắc đầu, mỉa mai.

Bỗng lúc đó có một nhà thông thái đi tới, chúng bèn nhờ ông phân xử.

Nhà thông thái ôn tồn giải thích:

– Con người cần cả kiếm và hoa hồng, các cháu ạ. Kiếm giúp con người chống lại kẻ thù và tránh được các hiểm hoạ. Còn hoa hồng đem lại hương thơm, sự ngọt ngào, niềm vui sướng cho cuộc sống và trái tim của họ...

Thanh kiếm và hoa hồng hiểu ra, chúng rối rít cảm ơn nhà thông thái. Cả hai bắt tay nhau thân thiện và không bao giờ cãi nhau nữa.

(Theo *Truyện cổ tích Ả Rập*)

**Câu 1 (0,5 điểm).** Tại sao thanh kiếm cho rằng nó có ích còn hoa hồng vô ích?

A. Nó khoẻ, chống được thiên tai, giặc giã; còn hoa hồng yếu ớt.

B. Nó khoẻ mạnh nên nó chống được thiên tai, giặc giã.

C. Hoa hồng yếu ớt không thể có sức lực để chống lại giặc giã.

**Câu 2 (0,5 điểm).** Hoa hồng hiểu sự chê bai của thanh kiếm xuất phát từ lí do nào?

A. Thanh kiếm là một kẻ thiển cận.

B. Thanh kiếm ganh tị với hương thơm và vẻ đẹp của hoa hồng.

C. Thanh kiếm không hiểu được vẻ đẹp lộng lẫy, kiêu sa của hoa hồng.

**Câu 3 (0,5 điểm).**Nhà thông thái đã giải thích điều gì cho thanh kiếm và hoa hồng?

A. Vẻ đẹp của hoa hồng, sự cần thiết của hoa hồng.

B. Công dụng của thanh kiếm đối với cuộc sống của con người.

C. Vai trò của thanh kiếm và hoa hồng đối với cuộc sống của con người.

**Câu 4 (0,5 điểm).** Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?

A. Không nên kiêu căng, tự phụ, tự cho mình hơn hẳn người khác.

B. Không nên cãi nhau vì những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống.

C. Con người cần cả sức mạnh, hương thơm, niềm tin và sự ngọt ngào.

**2. Luyện từ và câu (4,0 điểm)**

**Câu 5 (2,0 điểm).** Em hãy gạch chân dưới các động từ trong câu sau: *Bỗng lúc đó có một nhà thông thái đi tới, hoa hồng và thanh kiếm bèn nhờ ông phân xử*.

**Câu 6 (2,0 điểm)** Tìm các danh từ chỉ hiện tượng và điền vào chỗ chấm trong các câu sau:

a. Thảm họa ................ đã làm nước Nhật thiệt hại to lớn.

b. Trong mưa xuất hiện những ................ long trời, lở đất.

c. Chúng tôi phản đối ................ và mong muốn hòa bình.

d. Các tỉnh miền Trung thường xảy ra ................ hằng năm.

1. **TẬP LÀM VĂN (4,0 điểm)**

**Câu 7. Nghe – viết (2,0 điểm)**

**Sau cơn mưa**

Những bông râm bụt thêm đỏ chói. Bầu trời trong vắt đến nỗi một sợi tơ nhện mới giăng lất phất trong gió mát cũng ánh lên như sợi bạc nhỏ nhẹ và dẻo quánh. Mẹ gà mừng rỡ “tục tục” dắt bầy con xinh xẻo quây quanh vũng nước đọng trong vườn, ở đó mấy chú giun mệt mỏi đang lê mình chạy trốn. Những tấm lá mùng xanh nõn nà, trên lá còn đọng vài giọt mưa trong vắt lung linh như những hạt ngọc; trông thật đẹp.

(Theo *Vũ Tú Nam*)

**Câu 8. Viết bài văn (2,0 điểm)**

**Đề bài:** Em hãy viết một bài văn thuật lại một giờ học đáng nhớ đối với em.

**BÀI LÀM**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………....

|  |
| --- |
|  |

✄

**BÀI LÀM:**

………………………………………………………………………………………....

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**TRƯỜNG TH** ........

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2023 – 2024)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT – KẾT NỐI TRI THỨC**

**A. TIẾNG VIỆT: (6,0 điểm)**

**1. Đọc hiểu văn bản (2,0 điểm)**

*Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 |
| A | B | C | C |

**2. Luyện từ và câu (4,0 điểm)**

**Câu 5 (2,0 điểm)** *Mỗi ý đúng được 0,5 điểm:*

Bỗng lúc đó có một nhà thông thái đi tới, hoa hồng và thanh kiếm bèn nhờ ông phân xử.

**Câu 6 (2,0 điểm)** *Mỗi ý đúng được 0,5 điểm:*

a. Thảm họa ***sóng thần*** đã làm nước Nhật thiệt hại to lớn.

b. Trong mưa xuất hiện những ***tiếng ầm*** long trời, lở đất.

c. Chúng tôi phản đối ***chiến tranh*** và mong muốn hòa bình.

d. Các tỉnh miền Trung thường xảy ra ***lũ lụt*** hằng năm.

**B. LÀM VĂN**: **(4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 7**  **(1,5 điểm)** | - Viết đúng kiểu chữ thường, cỡ nhỏ  - Viết đúng chính tả các từ ngữ, dấu câu  + Nếu có 0 - 4 lỗi: - 0,5 điểm  …  *Tùy từng mức độ sai để trừ dần điểm.*  - Trình bày:  + Nếu trình bày đúng theo mẫu, chữ viết sạch và rõ ràng: 0,25 điểm  + Nếu trình bày không theo mẫu hoặc chữ viết không rõ nét, bài tẩy xóa vài chỗ: 0 điểm | 0,25 điểm  1,0 điểm  0,25 điểm |
| **Câu 8**  **(2,5 điểm)** | 1. Viết được bài văn có bố cục đầy đủ, rõ ràng  **A. Mở bài** *(0,5 điểm)*  - Giới thiệu về tiết học mà em nhớ và có kỉ niệm.  - Tiết học học bài gì? Cảm nhận thế nào về không khí buổi học.  **B. Thân bài** *(0,75 điểm)*  - Kể lại các chi tiết của lớp trước khi vào tiết học:  + Thầy cô giáo bước vào lớp.  + Học sinh chào thầy cô.  + Quá trình thầy cô giới thiệu tiết học.  - Kể lại các hình ảnh trong khi học:  + Lớp học tập như thế nào?  + Các bạn học sinh thi đua học tập như thế nào?  + Em liên tưởng đến hình ảnh được nhắn đến trong bài học là gì?  + Các hình ảnh khác trong lớp và ngoài sân như thế nào?  - Kể lại hình ảnh kết thúc tiết học  + Các bạn học sinh tổng kết nội dung bài như thế nào?  + Thầy cô kết thúc bài học như thế nào?  **C. Kết bài** *(0,5 điểm)*  - Nêu cảm nghĩ về tiết học. Bày tỏ cảm xúc của mình với thầy cô, bạn bè ra sao?  2. Chữ viết đẹp, đúng chính tả, trình bày sạch đẹp, đúng quy định thể hiện qua bài viết.  3. Sử dụng câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng nghĩa, rõ nghĩa và sử dụng đúng các dấu câu trong bài.  4. Bài viết có sự sáng tạo: có cảm xúc, ý văn rõ ràng, lôi cuốn người đọc…  *\* Tuỳ từng mức độ sai sót về ý, diễn đạt và chữ viết mà GV cho điểm phù hợp.* | 1,75 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |

**TRƯỜNG TH** .........

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2023 – 2024)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT 4 – KẾT NỐI TRI THỨC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề/ Bài học** | **Mức độ** | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| **Mức 1 Nhận biết** | | **Mức 2**  **Kết nối** | | **Mức 3**  **Vận dụng** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| Đọc hiểu văn bản | 2 |  | 1 |  | 1 |  | 4 | 0 | **2,0** |
| Luyện từ và câu |  | 1 |  | 1 |  |  | 2 | 0 | **4,0** |
| Luyện viết chính tả |  |  |  | 1 |  |  | 0 | 1 | **1,5** |
| Luyện viết bài văn |  |  |  |  |  | 1 | 0 | 1 | **2,5** |
| **Tổng số câu TN/TL** | **2** | **1** | **1** | **2** | **1** | **1** | **6** | **2** | **8 câu/10đ** |
| **Điểm số** | **1,0** | **2,0** | **0,5** | **3,5** | **0,5** | **2,5** | **7,0** | **3,0** | **10,0** |
| **Tổng số điểm** | **3,0**  **30%** | | **4,0**  **40%** | | **3,0**  **30%** | | **10,0**  **100%** | | **10,0** |

**TRƯỜNG TH** .........

**BẢN ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2023 – 2024)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT 4 – KẾT NỐI TRI THỨC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số ý TL/**  **Số câu hỏi TN** | | **Câu hỏi** | |
| **TL**  **(số ý)** | **TN**  **(số câu)** | **TL**  **(số ý)** | **TN**  **(số câu)** |
| **A. TIẾNG VIỆT** | | | | | | |
| **TỪ CÂU 1 – CÂU 4** | | |  | **4** |  |  |
| **1. Đọc hiểu văn bản** | **Nhận biết** | **-** Xác định được hình ảnh, nhân vật có ý nghĩa trong bài.  - Xác định được các chi tiết trong bài. |  | 2 |  | C1, 2 |
| **Kết nối** | - Giải thích được chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp hoặc rút ra các thông tin từ bài học. |  | 1 |  | C3 |
| **Vận dụng** | **-** Nêu được ý nghĩa mà câu chuyện muốn truyền tải. |  | 1 |  | C4 |
| **CÂU 5 – CÂU 6** | | | **3** |  |  |  |
| **2. Luyện từ và câu** | **Nhận biết** | - Tìm được các động từ trong câu. |  | 1 | C5 |  |
| **Kết nối** | - Hiểu nghĩa và sử dụng được các danh từ đã học. |  | 1 | C6 |  |
| **B. TẬP LÀM VĂN** | | | | | | |
| **Câu 1** | | | **1** |  |  |  |
| **1. Luyện viết chính tả** | **Kết nối** | - Vận dụng kĩ năng nghe – viết để hoàn thành bài. |  | **1** | C7 |  |
| **Câu 2** | | | **1** |  |  |  |
| **2. Luyện viết bài văn** | **Vận dụng** | - Nắm được bố cục của một bài văn (mở bài – thân bài – kết bài).  - Kể lại được các chi tiết trong buổi học đáng nhớ của em.  - Vận dụng được các kiến thức đã học để kể về tiết học.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, bài văn có hình ảnh, giọng điệu hấp dẫn. |  | **1** | C8 |  |